

Số: 196 /KH-BCĐ

Hòa Trạch, ngày 14 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Truyền thông, vận động, giáo dục về công tác
dân số trên địa bàn xã Hòa Trạch

Thực hiện Kế hoạch số 5224/KH-SYT ngày 25/8/2026 của Sở Y tế tỉnh Quảng Trị về truyền thông, vận động, giáo dục về dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và trên cơ sở tình hình thực tế công tác dân số và phát triển trên địa bàn xã Hoà Trạch; Ban chỉ đạo Công tác Dân số và Phát triển xã Hoà Trạch ban hành Kế hoạch truyền thông vận động, giáo dục về dân số trên địa bàn xã với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường sự lãnh đạo của Cấp ủy, Chính quyền địa phương đối với công tác dân số; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, các tổ chức đơn vị, đoàn thể và nhân dân trên địa bàn.
- Tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội; khuyến khích người dân chủ động thực hiện chính sách dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, nâng cao chất lượng dân số tại địa phương.

2. Yêu cầu

- Công tác truyền thông, vận động, giáo dục về dân số phải được triển khai thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm và phù hợp với điều kiện thực tế của từng thôn, xóm.
- Kết hợp giữa tuyên truyền thường xuyên trên hệ thống truyền thanh xã với tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng, hộ gia đình và trên các nền tảng số.

II. NỘI DUNG

1. Đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số

- Quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng thông qua truyền thông, vận động, giáo dục:
 - + Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.
 - + Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

+ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

+ Nghị quyết số 262/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu Quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035.

+ Nghị quyết số 34/NQ-CP ngày 5/03/2026 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 262/2025/QH15.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dân số và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Dân số 113/2025/QH15 năm 2025. Truyền thông, vận động, giáo dục về các nội dung Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 và các chương trình, đề án thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 149-KL/TW; Kế hoạch số 1815/KH-UBND ngày 07/11/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Hội Đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030;

- Truyền thông chính sách đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về dân số trong quá trình xây dựng và hoàn thiện chính sách, nâng cao chất lượng chính sách, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội và hiệu quả thi hành pháp luật sau khi văn bản được ban hành.

2. Các nội dung truyền thông, vận động, giáo dục chung

2.1. Vai trò của cá nhân, cặp vợ chồng trong việc sinh con để bảo đảm phát triển bền vững đất nước và hạnh phúc của người dân

- Tiếp tục thực hiện truyền thông vận động về việc mỗi cá nhân, cặp vợ chồng quyết định về thời gian sinh con, số con và khoảng cách giữa các lần sinh phù hợp với lứa tuổi, tình trạng sức khỏe, điều kiện học tập, lao động, thu nhập và nuôi dạy con của mỗi cá nhân, cặp vợ chồng trên cơ sở bình đẳng. Đẩy mạnh tuyên truyền việc sinh đủ 02 con trước 35 tuổi; lợi ích của việc không kết hôn muộn, không sinh con quá muộn, không sinh ít con đối với phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời tuyên truyền về các yếu tố bất lợi của việc kết hôn quá sớm, sinh con quá sớm, sinh con quá dày đối với nam, nữ thanh niên, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để nâng cao chất lượng dân số.

- Tuyên truyền các quy định tại Điều 14 Luật Dân số năm 2025; Điều 2, Điều 3 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 quy định về điều kiện, thủ tục hưởng chế độ nghỉ thai sản khi sinh con thứ hai; mức hỗ trợ tài chính và trình tự, thủ tục thực hiện việc hỗ trợ tài chính khi sinh con.

- Truyền thông về hệ lụy khi mức sinh giảm thấp: Mức sinh thấp kéo dài sẽ tác động trực tiếp đến quy mô, cấu trúc, chức năng của gia đình và ảnh hưởng đến khả năng duy trì quy mô và cơ cấu dân số hợp lý, phát triển nguồn nhân lực và bảo đảm an sinh xã hội trong dài hạn; kéo theo nhiều hệ lụy như thiếu hụt lực lượng lao động, thu hẹp quy mô dân số, đẩy nhanh quá trình già hóa dân số và gia tăng các dòng di cư.

2.2. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, gia đình, người sử dụng lao động; lợi ích của cộng đồng, xã hội và quốc gia trong thực hiện công tác dân số

- Truyền thông nâng cao nhận thức về quyền và nghĩa vụ của cá nhân, gia đình, người sử dụng lao động; đồng thời làm rõ lợi ích của cộng đồng, xã hội và quốc gia trong thực hiện công tác dân số. Đề cao tính gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật về dân số, tích cực vận động, khuyến khích các cặp vợ chồng, cá nhân chủ động thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, không lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức, sinh con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, chủ động chuẩn bị cho tuổi già, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

- Vai trò của Nhà nước là cung cấp đầy đủ thông tin khoa học, đồng thời xây dựng và triển khai các chính sách hỗ trợ về y tế, việc làm, an sinh xã hội và chăm sóc trẻ em, nhằm tạo điều kiện để người dân thực hiện quyền sinh con một cách an toàn, chủ động và có trách nhiệm. Hướng dẫn người dân tiếp cận thông tin chính thống, nâng cao khả năng nhận diện, phòng ngừa thông tin sai sự thật, thông tin chưa được kiểm chứng về công tác dân số trên không gian mạng.

2.3. Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, hệ lụy của việc mất cân bằng giới tính khi sinh

- Tăng cường truyền thông, giáo dục về các quy định tại Điều 15 Luật Dân số năm 2025 về giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Tuyên truyền nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức; các quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế liên quan đến chẩn đoán, tiết lộ giới tính thai nhi.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về giới và bình đẳng giới, nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và trẻ em gái trong gia đình, cộng đồng và xã hội. Nâng cao trách nhiệm của nam giới trong chăm sóc sức khỏe sinh sản và nuôi dạy con, xây dựng gia đình hạnh phúc

2.4. Thích ứng với già hóa dân số, chuẩn bị cho tuổi già ngay từ khi còn trẻ

- Nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho người cao tuổi tại cộng đồng, các biện pháp thích ứng với già hóa dân số, chủ động chuẩn bị cho tuổi già, phát triển đa dạng các hình thức chăm sóc người cao tuổi.

- Tuyên truyền về trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong việc chăm sóc, phụng dưỡng người cao tuổi. Khuyến khích người cao tuổi chủ động chăm

sức khỏe, tham gia các hoạt động xã hội phù hợp và phát huy vai trò trong gia đình, cộng đồng.

- Truyền thông nâng cao nhận thức về phòng, chống bạo lực, ngược đãi, lừa đảo và các hành vi xâm hại người cao tuổi; chăm sóc sức khỏe tinh thần, chống cô đơn, cô lập xã hội đối với người cao tuổi.

2.5. Khuyến khích người dân chăm sóc sức khỏe phù hợp với từng nhóm đối tượng; chủ động tiếp cận dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; dự phòng vô sinh, điều trị vô sinh. Ứng dụng công nghệ số trong chăm sóc sức khỏe và nâng cao chất lượng dân số

- Truyền thông, vận động, giáo dục sâu rộng về lợi ích của việc tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh, giúp nam, nữ thanh niên chủ động tầm soát các bệnh di truyền và truyền nhiễm nhằm bảo vệ hạnh phúc gia đình. Khuyến khích mọi gia đình thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh theo danh mục bệnh bẩm sinh cần sàng lọc trước sinh và sơ sinh của Bộ Y tế.

- Cung cấp các thông tin cảnh báo các hệ lụy nghiêm trọng của việc mang thai và sinh con ở tuổi chưa thành niên đối với sức khỏe của cả mẹ và bé. Ưu tiên cung cấp kiến thức toàn diện về sức khỏe sinh sản và sức khỏe tình dục cho các nhóm đối tượng đặc thù như người chưa thành niên, thanh niên, góp phần dự phòng vô sinh, giảm mang thai ngoài ý muốn, giảm phá thai không an toàn và nâng cao chất lượng dân số.

III. ĐỐI TƯỢNG TRUYỀN THÔNG, VẬN ĐỘNG, GIÁO DỤC

1. Đối tượng truyền thông, vận động, giáo dục về dân số

Đối tượng truyền thông, vận động, giáo dục về dân số là cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân có quyền được tiếp nhận thông tin, giáo dục, truyền thông về dân số và tham gia truyền thông, vận động, giáo dục về dân số.

1.1. Nhóm đối tượng lãnh đạo, quản lý

- Cấp ủy đảng, chính quyền.
- Thành viên Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển xã.
- Người đứng đầu các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, trường học...

**** Nội dung truyền thông trọng tâm***

- Chủ trương, chính sách của Đảng Pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới.

- Vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác dân số.

- Lồng ghép các mục tiêu dân số vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

1.2. Nhóm cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng làm công tác dân số và các cá nhân trong cộng đồng

Cán bộ, công chức, viên chức ngành Y tế; Cán bộ, viên chức các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; Cán bộ dân số, nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dân số.

** Nội dung truyền thông trọng tâm*

- Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển.
- Kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ dân số.
- Kỹ năng truyền thông, vận động và tư vấn thay đổi hành vi.
- Kỹ năng truyền thông số, quản trị nền tảng số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong truyền thông.
- Chia sẻ kinh nghiệm, mô hình hay, sáng kiến hiệu quả trong công tác dân số.

2. Các nhóm đối tượng ưu tiên truyền thông, vận động, giáo dục về dân số

2.1. Nhóm người chưa thành niên

Đây là nhóm đối tượng ưu tiên nhằm hình thành nhận thức và hành vi đúng ngay từ sớm, góp phần nâng cao chất lượng dân số và phát triển nguồn nhân lực.

** Nội dung truyền thông trọng tâm*

- Giáo dục kỹ năng sống.
- Chăm sóc sức khỏe sinh sản và sức khỏe tình dục.
- Bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.
- Phòng chống xâm hại trẻ em, phòng chống mang thai ngoài ý muốn.
- Định hướng nghề nghiệp, phát triển kỹ năng, khởi nghiệp và chuyển đổi số.
- Khám sức khỏe trước kết hôn.
- Trách nhiệm xây dựng gia đình hạnh phúc.

2.2. Nhóm người trong độ tuổi sinh sản

Đây là nhóm đối tượng trọng tâm của công tác truyền thông dân số trong giai đoạn hiện nay.

** Nội dung truyền thông trọng tâm*

- Duy trì mức sinh hợp lý và sinh đủ hai con trước tuổi 35; lợi ích của việc không kết hôn muộn, không sinh con quá muộn.
- Chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình.
- Khám sức khỏe trước kết hôn.
- Chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em.
- Sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh.

- Phòng chống bệnh, tật bẩm sinh và bệnh Thalassemia.
- Bình đẳng giới, chia sẻ trách nhiệm chăm sóc con giữa nam và nữ.

2.3. Nhóm người cao tuổi

Truyền thông nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, phát huy vai trò của người cao tuổi và thích ứng với già hóa dân số.

** Nội dung truyền thông trọng tâm*

- Già hóa khỏe mạnh.
- Hướng dẫn người cao tuổi cách tự phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe.
- Phòng chống bệnh không lây nhiễm và bệnh mạn tính.
- Cung cấp kiến thức, hướng dẫn kỹ năng để người cao tuổi duy trì, nâng cao sức khoẻ thể chất, tinh thần và chức năng xã hội.
- Chăm sóc dài hạn và chăm sóc tại gia đình.
- Phát huy vai trò người cao tuổi trong gia đình và cộng đồng.
- Chính sách của Nhà nước đối với người cao tuổi.

2.4. Các nhóm đối tượng đặc thù

- Người di cư, người khuyết tật, người có nguy cơ mắc bệnh truyền nhiễm;
- Người sử dụng lao động;
- Người có uy tín trong cộng đồng.
- Chức sắc, tôn giáo.

** Nội dung truyền thông trọng tâm*

- Chính sách dân số và phát triển phù hợp với từng nhóm đối tượng.
- Chăm sóc sức khỏe sinh sản; nâng cao chất lượng dân số.
- Phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và lựa chọn giới tính thai nhi.
- Bình đẳng giới, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.
- Chuyển đổi số trong tiếp cận thông tin và dịch vụ dân số.
- Trách nhiệm của cộng đồng, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và các cá nhân trong thực hiện công tác dân số và phát triển

IV. HÌNH THỨC TRUYỀN THÔNG, VẬN ĐỘNG, GIÁO DỤC

- Truyền thông trực tiếp: Trạm Y tế chỉ đạo mạng lưới cộng tác viên dân số tăng cường đến từng hộ gia đình đề tư vấn, vận động, chú trọng các địa bàn trọng điểm và các nhóm đối tượng đặc thù.

- Truyền thông gián tiếp: Tận dụng tối đa hệ thống loa phát thanh của xã, các trang thông tin điện tử, tài liệu truyền thông (tờ rơi, áp phích, infographic) và các nền tảng mạng xã hội (Zalo, Facebook) để lan tỏa thông điệp dân số rộng rãi.

- Lồng ghép nội dung: Tích hợp các nội dung giáo dục dân số vào các chiến dịch y tế, sự kiện văn hóa, ngày kỷ niệm và các buổi sinh hoạt định kỳ của các câu lạc bộ, đoàn thể địa phương.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí chương trình Y tế - Dân số năm 2026 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp phòng Kinh tế, Trạm Y tế và các cơ quan liên quan tham mưu UBND xã thực hiện công tác quản lý nhà nước về thông tin, tuyên truyền, vận động, giáo dục về dân số trên địa bàn xã.

- Tham mưu chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, Trạm Y tế xã, các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, các thôn phối hợp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số và phát triển.

- Hướng dẫn các thôn lồng ghép các tiêu chí dân số, không lựa chọn giới tính khi sinh, xây dựng gia đình hạnh phúc vào quy ước, hương ước thôn và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa".

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

2. Phòng Kinh tế

- Tham mưu UBND cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về dân số và phát triển vào các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của xã.

3. Trạm Y tế xã

- Chủ trì triển khai các hoạt động truyền thông chuyên môn về chăm sóc sức khỏe sinh sản, KHHGD, nâng cao chất lượng dân số và thích ứng với già hóa dân số.

- Hướng dẫn, quản lý đội ngũ cộng tác viên dân số tổ chức tuyên truyền, tư vấn trực tiếp đến từng hộ gia đình và nhóm đối tượng ưu tiên.

- Cung cấp số liệu chuyên môn cho phòng Văn hóa - Xã hội để phục vụ công tác tuyên truyền và tổng hợp báo cáo.

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Tổ chức tuyên truyền các nội dung về công tác Dân số và phát triển trên Cổng Thông tin điện tử xã, hệ thống Đài truyền thanh, trang mạng xã hội như Facebook, Zalo... của xã.

5. Đề nghị Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Chủ động lồng ghép nội dung tuyên truyền về dân số, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới vào các buổi sinh hoạt định kỳ của hội, đoàn thể.
- Vận động đoàn viên, hội viên gương mẫu thực hiện chính sách dân số và tích cực tham gia tuyên truyền tại cộng đồng.

6. Các thôn trên địa bàn xã

- Trưởng thôn phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế và các cộng tác viên dân số trong công tác tuyên truyền các chủ chương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác dân số tại thôn, vận động tại cộng đồng; lồng ghép nội dung dân số trong các cuộc họp dân.
- Chủ động nắm bắt những vấn đề dân số phát sinh tại địa bàn và báo cáo UBND xã để có giải pháp phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch truyền thông, vận động, giáo dục về dân số trên địa bàn xã Hòa Trạch năm 2026, Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển xã yêu cầu Thủ trưởng các phòng, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện quả./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh (để b/c);
- Chi cục Dân số tỉnh (để b/c);
- Thành viên BCD công tác DS&PT;
- Các phòng, đơn vị, đoàn thể cấp xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu VT; VH-XH.



TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Võ Xuân Hồng